

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: **236/QĐ-UBDT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2016**

### **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-UBDT ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc năm 2016 *(có danh mục văn bản kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Chính sách Dân tộc, Tuyên truyền, Tổng hợp và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *sub*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Cổng thông tin điện tử UBDT;
- Lưu: VT, PC (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



*Đỗ Văn Chiến*  
**Đỗ Văn Chiến**



DÂN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC**

**Văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban Dân tộc năm 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **736/QĐ-UBDT**

ngày **31** tháng **12** năm **2015** của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên văn bản	Sự cần thiết ban hành văn bản	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo	Thời gian trình văn bản	Các điều kiện đảm bảo cho việc soạn thảo
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách ổn định dân cư cho người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trở về nước	Triển khai thực hiện Quyết định 559/QĐ-UBDT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Ủy ban Dân tộc.	- 10 tỉnh có đường biên giới giáp Lào. - Đối tượng là đồng bào di cư tự do phía Lào trao trả.	Vụ Chính sách dân tộc	Các Vụ, đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Bộ ngành liên quan và các địa phương	Quý III, quý IV	-Thành lập Tổ soạn thảo chính sách. -Kinh phí xây dựng  <i>sub</i>

2	<p>Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách đặc thù, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.</p>	<p>Triển khai thực hiện Quyết định 559/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Ủy ban Dân tộc</p>	<p>-Đối tượng là hộ DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã ĐBK.</p> <p>- Phạm vi: Tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi</p>	<p>Vụ Chính sách dân tộc</p> <p>Các Vụ, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban dân tộc; Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội, các Bộ ngành liên quan và các địa phương</p>	<p>Quý III, quý N quý IV năm 2016</p>	<p>-Thành lập tổ soạn thảo; -Kinh phí xây dựng chính sách</p>
3	<p>Thông tư hướng dẫn chính sách hỗ trợ thông tin báo chí tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn biên giới, hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.</p>	<p>Triển khai thực hiện Quyết định thay thế Quyết định số 2472/QĐ-TTg và Quyết định số 1977/QĐ-TTg về cấp ấn phẩm tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015</p>	<p>-Vùng dân tộc và miền núi.</p> <p>- Đối tượng: 94 huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, thôn bản thuộc 94 huyện nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn của các xã khu vực I, II, III của vùng dân tộc và miền núi, các tổ chức chính trị xã hội, cơ sở giáo dục, y tế, khuyến nông, khuyến công của 94 huyện nghèo; đồn, trạm công tác biên phòng, chùa Khmer, người có uy tín.</p>	<p>Vụ Tuyên truyền</p> <p>Các Bộ: Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin truyền thông, Tư pháp.</p>	<p>Quý 4 năm 2016</p>	<p>-Thành lập Tổ soạn thảo, Tổ - Kinh phí xây dựng chính sách.</p> <p><i>suah</i></p>

4	<p>Thông tư thay thế Thông tư số 01/2013/TT-UBND, ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy định về quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc</p>	<p>+ Luật khoa học và công nghệ</p> <p>+ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP, ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>+ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ.</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của Bộ Tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 192/2013/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp</p> <p>+ Thông tư liên tịch Số 92 /2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp,</p>	<p><b>- Phạm vi:</b></p> <p>1. Quy định về quản lý, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc bao gồm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở.</p> <p>2. Đối với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở không.</p> <p>Sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc.</p> <p><b>- Đối tượng áp dụng:</b> các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ủy ban Dân tộc.</p>	Vụ Tổng hợp	Các Vụ, đơn vị liên quan	Tháng 11/2016	<p>Thành lập Tổ soạn thảo và kinh phí soạn thảo</p> <p><i>Quak</i></p>
---	--	---	---	-------------	--------------------------	---------------	--

5	<p>Thông tư quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc (thay thế Thông tư số 02/2014/TT-UBND)</p>	<p>Theo quy định của Luật Ban hành văn bản năm 2015 bổ sung, hoàn thiện trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định, ban hành VBQPPL trong lĩnh vực công tác dân tộc;</p>	<p>- PV: Ủy ban Dân tộc; - ĐT: tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan đến việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Các Vụ, đơn vị thuộc UBNDT.</p>	<p>Quý IV/2014</p>	<p>- Thành lập Tổ soạn thảo. - Dự toán kinh phí.</p>
6	<p>Thông tư về rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc (Thay thế Thông tư số 05/2014/TT-UBND)</p>	<p>Nhằm cụ thể hóa trình tự, thủ tục, quy trình, cách thức tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ban hành về lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của Luật Ban hành văn bản năm 2015; Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật, Nghị định</p>	<p>- PV: trình tự, trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các vụ, đơn vị về rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là văn bản) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.; - ĐT: các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan đến việc rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Các Vụ, đơn vị thuộc UBNDT. - Các Bộ, ngành liên quan</p>	<p>Quý II/2014</p>	<p>- Thành lập Tổ soạn thảo. - Dự toán kinh phí.</p> <p><i>tranh</i></p>